



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2022/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SDP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/8/2018;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 03/2023/BB-ĐHĐCĐ tổ chức ngày 20/06/2023,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần SDP

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:
 - Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022:
 - Tổng giá trị SXKD: 55,922/KH 70,276 tỷ đồng, đạt 80%
 - Doanh thu: 48,980/KH 45,180 tỷ đồng, đạt 108%
 - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: (6,542)
 - Thu nhập bình quân của CBCNV: 8/KH 8,5 triệu đồng, đạt 94%
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:
 - Tổng giá trị SXKD: 41,615 tỷ đồng
 - Doanh thu: 37,525 tỷ đồng
 - Thu nhập bình quân của CBCNV: 8,5 triệu đồng
- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; Chương trình công tác của HĐQT năm 2023.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kế hoạch năm 2023.
- Thông qua Báo cáo quyết toán năm 2022.
 - Báo cáo quyết toán năm 2022 của Công ty mẹ
 - Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ: 48.980.132.355 đ
 - Giá vốn hàng bán: 47.175.192.723 đ
 - Lợi nhuận trước thuế: (6.541.902.829) đ
 - Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2022: 260.368.725.501 đ

- | | |
|------------------------------------|--------------------|
| <i>Tài sản ngắn hạn:</i> | 205.878.874.754 đ |
| <i>Tài sản dài hạn:</i> | 54.489.850.747 đ |
| <i>(Trong đó: Tài sản cố định)</i> | 17.947.047.185 đ |
| - Nợ phải trả 31/12/2022: | 281.176.366.982 đ |
| - Nguồn vốn chủ sở hữu: | (20.807.641.481) đ |
- b. Báo cáo quyết toán năm 2022 hợp nhất toàn Công ty
- | | |
|---|-------------------|
| - Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ: | 48.980.132.355 đ |
| - Giá vốn hàng bán: | 47.175.192.723 đ |
| - Lợi nhuận trước thuế: | (6.542.235.397) đ |
| - Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2022: | 253.874.563.373 đ |
- | | |
|------------------------------------|--------------------|
| <i>Tài sản ngắn hạn:</i> | 233.563.146.730 đ |
| <i>Tài sản dài hạn:</i> | 20.311.416.643 đ |
| <i>(Trong đó: Tài sản cố định)</i> | 17.947.047.185 đ |
| - Nợ phải trả 31/12/2022: | 303.026.981.068 đ |
| - Nguồn vốn chủ sở hữu: | (49.152.417.695) đ |
- c. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ và Hợp nhất là lợi nhuận âm, do đó Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận.
- d. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Do chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận âm nên HĐQT trình ĐHCĐ không thực hiện phân phối lợi nhuận.
5. Thông qua Tờ trình việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.
- a. Quyết toán chi trả năm 2022
- | | |
|---|------------------|
| - Tổng số tiền thù lao được hưởng năm 2022: | 258.000.000 đồng |
| - Tổng số tiền thù lao Công ty đã chi trả: | 258.000.000 đồng |
- b. Phương án chi trả năm 2023
- | | |
|--------------------------------------|-----------------------|
| - Chủ tịch HĐQT chuyên trách: | 23.000.000 đồng/tháng |
| - Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: | 4.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên HĐQT chuyên trách: | 10.000.000 đồng/tháng |
| - Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: | 3.000.000 đồng/tháng |
| - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: | 10.000.000 đồng/tháng |
| - Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: | 2.500.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1.500.000 đồng/tháng |
6. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 theo tiêu chí đã trình Đại hội, phù hợp với pháp luật và điều lệ Công ty.
7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty để cập nhật, bổ sung theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các quy định mới của pháp luật hiện hành. Điều lệ mới

của Công ty có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 và thay thế cho bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 08 năm 2018.

8. Thông qua việc sửa đổi Quy chế quản trị Công ty để cập nhật, bổ sung theo Điều lệ mới. Quy chế quản trị Công ty có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 06 năm 2023 và thay thế cho bản Quy chế quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 08 năm 2023.
9. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023; bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.
10. Thông qua kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm các ông bà sau:
 - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028:
 1. Ông/Bà
 2. Ông/Bà
 3. Ông/Bà
 4. Ông/Bà
 5. Ông/Bà
 - Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028:
 1. Ông/Bà
 2. Ông/Bà
 3. Ông/Bà

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SDP triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SDP và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- ĐHĐCĐ;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Ban giám đốc Công ty;
- Lưu VP HĐQT.

Phạm Trường Tam